

Số: /BC-UBND

Bắc Ái, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm
năm 2023 trên địa bàn huyện Bắc Ái

Căn cứ Công văn số 5319/SYT-KHNVTC ngày 20/11/2023 của Sở Y tế về việc báo cáo kết quả thực hiện năm 2023 và đề xuất kế hoạch công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 của Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ Ủy ban nhân dân huyện báo cáo nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) trong tình hình mới và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 06/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; xác định tầm quan trọng công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sức khỏe của người dân, trong năm 2023 huyện đã ban hành 40 văn bản¹ triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Số cơ sở quản lý theo từng ngành:

Tổng số cơ sở thực phẩm toàn huyện quản lý: 818 cơ sở, trong đó

- Ngành Y tế: Quản lý 113 cơ sở (tuyển huyện quản lý 28 cơ sở; tuyến xã quản lý 85 cơ sở)

- Ngành Công thương: Quản lý 238 cơ sở (230 cơ sở kinh doanh tạp hóa, 05 cơ sở sản xuất chế biến rượu trắng thủ công và 03 cơ sở sản xuất thủ công bánh mì).

¹ Kế hoạch 13/KH-BCĐ ngày 26/12/2022 triển khai công tác đảm bảo ATTP trong dịp tết Nguyên Đán năm 2023; 39/KH-UBND ngày 17/2/2023 triển khai thực hiện Kế hoạch số 178/KH-TW ngày 17/2/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban bí thư về tăng cường công tác quản lý ATTP trong tình hình mới; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 08/3/2023 triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2023; 03/KH-BCĐ ngày 12/4/2023 triển khai “tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023; 05/KH-BCĐ ngày 18/5/2023 tổ chức tập huấn Chỉ thị số 07 cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; 09/KH-BCĐ ngày 14/8/2023 kiểm tra, giám sát hoạt động ban chỉ đạo liên ngành ATTP các xã năm 2023; 12/KH-BCĐ ngày 11/9/2023 trên khai công tác đảm bảo ATTP tết Trung thu năm 2023; 14/KH-BCĐ ngày 02/11/2023 kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm các trường học có bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện.

Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP tết Nguyên đán năm 2023; QĐ số 745/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023; QĐ số 10/QĐ-BCĐ ngày 14/8/2023 về thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động BCĐ ATTP tuyến xã 06 tháng đầu năm 2023; QĐ số 1669/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 thành lập Đoàn kiểm tra liên ATTP các trường có bếp ăn tập thể, bếp ăn bán trú trên đại bàn huyện.

- Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổng số cơ sở sản xuất an toàn thực phẩm được duy trì đến năm 2023 là 467 cơ sở (Trồng trọt: 103 cơ sở; chăn nuôi 95 cơ sở; tổng hợp 251 cơ sở; sơ chế 18 cơ sở).

2. Công tác tuyên truyền

- Nhằm nâng cao nhận thức cho người dân, hộ kinh doanh về thực phẩm, thực hiện Chỉ thị 07/CT-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác đảm bảo ATTP đối với kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Ban chỉ đạo liên ngành ATTP huyện xây dựng kế hoạch số 05/KH-BCĐ ngày 18/5/2023, tổ chức tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và kiến thức về ATTP cho các hộ kinh doanh.

- Công tác tuyên truyền được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức, cụ thể: tổ chức tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, băng rôn, khẩu hiệu... nội dung tuyên truyền về nguy cơ và tác hại của ngộ độc thực phẩm đối với sức khỏe con người; nguyên nhân và các triệu chứng về ngộ độc thực phẩm; các biện pháp phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm để người dân hiểu rõ và chủ động phòng tránh. Nâng cao kiến thức cho người dân trong việc lựa chọn và sử dụng những thực phẩm đảm bảo an toàn, nói không với thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm bẩn, hàng kém chất lượng.

- Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền: Trong năm 2023, huyện đã tổ chức 600 lượt phát thanh/ toàn huyện, tập huấn truyền truyền kiến thức pháp luật về ATTP cho 90 hộ kinh doanh trên địa bàn huyện.

3. Công tác ký cam kết an toàn thực phẩm và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

- Lĩnh vực y tế: Trong năm 2023, Văn phòng HĐND và UBND huyện đã thực hiện ký cam kết an toàn thực phẩm với 05 đơn vị trường học² trên địa bàn huyện có bếp ăn tập thể, bếp ăn bàn trú và cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 01 cơ sở sản xuất nước đá dùng liền.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp cùng UBND các xã tổ chức ký cam kết lại cho 146 cơ sở sản xuất.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra ATTP:

a. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 31 đoàn

Trong đó:

- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện: 04 đoàn

- Số đoàn kiểm tra tuyến xã: 27 đoàn

b. Kết quả thanh tra, kiểm tra:(Đính kèm bảng phụ lục)

² Ký cam kết : Trường THCS Nguyễn Huệ, Trường PTDTBT TH -THCS Ngô Quyền, Trường Mẫu Giáo Phước Thành, mẫu Giáo Phước Hòa, Trường Tiểu học Phước Thành.

2. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: cơ sở sản xuất nước đá dùng liền Nguyễn Thị Hoàng Kim.

- Số lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể được kiểm tra đạt yêu cầu về ATTP: 29/29 cơ sở đạt 100%.

- Số lượt cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố được kiểm tra đạt yêu cầu về ATTP: 21/24 cơ sở đạt 84,2%.

- Tổng Số lượt cơ sở được kiểm tra thuộc 3 ngành Y tế, Công thương và Nông Nghiệp của tuyến huyện: Số lượt cơ sở kiểm tra đạt 157/163 cơ sở, tỷ lệ 96,3%.

- Tổng Số lượt cơ sở được kiểm tra thuộc 3 ngành Y tế, Công thương và Nông Nghiệp của tuyến xã: Số lượt cơ sở kiểm tra đạt 778/793 cơ sở, tỷ lệ 98,1%.

- Trong năm 2023 trên địa bàn huyện không xảy ra vụ ngộ thực phẩm nào.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Công tác bảo đảm ATTP luôn được sự quan tâm và triển khai thực hiện xuyên suốt và sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã nên đến nay chưa có xảy ra vụ ngộ độc do thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Ban chỉ đạo liên ngành ATTP các cấp thường xuyên được kiện toàn, các văn bản về chỉ đạo về lĩnh vực ATTP được ban hành kịp thời, đầy đủ và có sự phân công trách nhiệm giữa 3 cơ quan quản lý (Y tế, Kinh tế - Hạ tầng và Nông nghiệp - phát triển nông thôn huyện); sự phân cấp quản lý giữa cấp huyện và xã cụ thể nên việc triển khai thực thi nhiệm vụ luôn kịp thời.

- Ban chỉ đạo các xã đều thành lập đoàn kiểm tra liên ngành và triển khai thực hiện kiểm tra trong các đợt cao điểm một cách nghiêm túc, đảm bảo thời gian, mặc dù lực lượng kiểm tra còn rất mỏng nhưng công tác kiểm tra được tăng cường hơn trước, góp phần nâng cao chất lượng ATTP cho người tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về ATTP đã được các ngành đẩy mạnh, triển khai thường xuyên, kịp thời từ huyện đến xã. Sự quan tâm của xã hội đến vấn đề về ATTP ngày càng nhiều; nhận thức của người tiêu dùng và người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố được nâng lên rõ rệt. Ý thức tuân thủ pháp luật về ATTP có sự chuyển biến tích cực.

- Chưa phát hiện có chất cấm được sử dụng trong giết mổ, chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện.

2. Hạn chế, tồn tại

- Cán bộ chuyên trách công tác ATTP cấp xã chủ yếu là kiêm nhiệm và không cố định nên hạn chế về vai trò tham mưu và trách nhiệm;

- Điều kiện kinh tế của người dân và các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn huyện còn khó khăn, kinh doanh theo mùa vụ, không thường xuyên, liên tục; giá trị hàng hóa vi phạm thấp so với quy định khung phạt nên rất khó khăn trong việc tham mưu xử phạt hành chính.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Mục tiêu: Tiếp tục nâng cao năng lực hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về ATTP từ huyện đến xã, đủ năng lực quản lý và kiểm soát ATTP trên địa bàn; góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương; đảm bảo ATTP trong các dịp Lễ, tết, đám tiệc...

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Nâng cao nhận thức và hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền, các ngành, các tổ chức đoàn thể đối với công tác đảm bảo ATTP, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Từng ngành, từng cấp rà soát lại hệ thống văn bản quản lý ATTP đã ban hành để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung vào khung pháp lý đầy đủ làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Rà soát, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của BCD tuyến huyện, xã; Ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đổi mới phương thức quản lý theo hướng trách nhiệm và thực chất, định kỳ tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện và triển khai nhiệm vụ theo quy định.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tuyên truyền, giáo dục về VSATTP bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức từ nhiều phía (cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, người tiêu dùng) về tầm quan trọng của ATTP đối với sức khỏe con người.

d) Tăng cường công tác kiểm tra gắn với xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về VSATTP, đây là giải pháp cấp bách có tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa, công bố, công khai các trường hợp vi phạm trên các phương tiện truyền thông để người dân được biết.

đ) Tăng cường công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các ngành và Ủy ban nhân dân các xã đảm bảo đồng bộ, tích cực theo tinh thần vướng mắc việc gì thì phối hợp xử lý, giải quyết ngay việc đó, không để tồn đọng kéo dài, không đùn đẩy trách nhiệm; xây dựng, ký kết quy chế phối hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Đề nghị Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm hàng năm tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức huyện, xã về công tác thanh tra, kiểm tra ATTP nhằm nâng cao nghiệp, chất lượng trong công tác tham mưu.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP năm 2023 của Ủy ban nhân huyện Bắc Ái./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- CC ATVSTTP tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT và HT;
- Phòng NN & PTNT;
- Trung tâm y tế huyện;
- Lưu: VPUB, TT

Cán Thị Hà

PHỤ LỤC

Bảng 1: Kết quả kiểm tra An toàn thực phẩm

1. Tuyên huyện

TT	Loại hình cơ sở	Ngành Y tế				Ngành Nông nghiệp				Ngành Công Thương				Tổng			
		Tổng số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở được kiểm tra/Số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Tổng số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở được kiểm tra/Số cơ sở quản lý	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Tổng số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở được kiểm tra/Số cơ sở quản lý	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Tổng số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở được kiểm tra/Số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	Sản xuất, chế biến	02	01	01	/	/	/	/	/	10	01	01	100%	12	02	02	100%
2	Kinh doanh	/	/	/	/	/	/	/	/	223	108	105	97,2%	223	108	105	97,2%
3	Dịch vụ ăn uống	06	08	08	100%	/	/	/	/	/	/	/	/	06	08	08	100%
4	Bếp ăn tập thể	21	21	21	100%	/	/	/	/	/	/	/	/	21	21	21	100%
5	Các loại hình do xã, phường quản lý (thức ăn đường phố)	85	24	21	84,2%	/	/	/	/	/	/	/	/	85	24	21	84,2%
Tổng cộng		114	54	51	94,4%	/	/	/	/	233	109	106	97,2%	347	163	157	96,3%

* **Ghi chú:** Cơ sở sản xuất rượu thủ công 07; sản xuất bánh mì 03; sản xuất nước đá 01, sản xuất nước uống đóng bình 01.

2. Tuyên xã

T T	Loại hình cơ sở	Ngành Y tế				Ngành Nông nghiệp				Ngành Công Thương				Tổng			
		Tổng số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở được kiểm tra/Số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Tổng số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở được kiểm tra/Số cơ sở quản lý	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Tổng số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở được kiểm tra/Số cơ sở quản lý	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Tổng số cơ sở quản lý	Số lượt cơ sở được kiểm tra/Số cơ sở quản lý	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	Sản xuất, chế biến	/	/	/	/	/	/	/	/	10	11	11	100%	10	11	11	100%
2	Kinh doanh Tạp hóa tổng hợp	/	/	/	/	466	49	49	100 %	449	597	584	97,8%	915	646	633	97,9%
3	Dịch vụ ăn uống	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
4	Các loại hình do xã, phường quản lý. (thức ăn đường phố)	85	136	134	98,5%	/	/	/	/	/	/	/	/	85	136	134	98,5%
Tổng cộng		85	136	134	98,5%	466	49	49	100 %	459	608	595	97,8	1010	793	778	98,1%

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Ngành Y tế		Ngành Nông nghiệp		Ngành Công Thương		Tổng
		Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã	
1	Tổng số lượt cơ sở được kiểm tra	54	136	0	49	109	608	956
2	Số cơ sở vi phạm	03	02	0	0	03	13	21
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Hình thức phạt chính:	0	0	0	0	0	0	0
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	0	0	0	0	0	0
	Số cơ sở phạt tiền	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số tiền phạt	0	0	0	0	0	0	0
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	0	0	0	0	0	0
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	0	0	0	03	13	16
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	0	0	0	0	04	03	07
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	0	0	0	0	01	01	0
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	0	0	0	0	0	0	0
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành	0	0	0	0	0	0	0
*	Các xử lý khác	0	0	0	0	0	0	0
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	0	0	0	0	0	0
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	03	02	0	0	03	13	21

*** Các sản phẩm bị tiêu hủy:**

-Tuyên huyện: Nước ngọt hiệu Fanta 60 chai (1,5 lít/chai), Nước giải khát có ga Hawaii 31 chai (1,25 lít/ chai), nước giải khát Cocacola Việt Nam 21 chai (390ml/chai), 20 gói Sữa Fami 180gr/ gói, 03 chai nước ngọt Mirinda vị cam 1,5l/chai, 15 gói mì khoai tây Cung đình 85gr/gói, 10 gói mì Gấu đỏ 63gr/gói

Tổng số XN tại labo		0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Xét nghiệm nhanh	70	0	0	0	0	0	70	0	0
Cộng (I+II):		70	0	0	0	0	0	70	0	0

* **Ghi chú:** Tổng số mẫu thực hiện test nhanh ATTP: 70 test (Trong đó: 20 test phẩm màu, 20 test Độ ôi khét dầu ăn, 20 test Methanol rượu và 10 test Formol). Tất cả đều Âm tính.

Bảng 5. Các hoạt động truyền thông

TT	Hoạt động	Số lượng buổi/số người tham dự	Y tế	Nông nghiệp	Công Thương
1	Nói chuyện				
2	Tập huấn	/	1 buổi/90 người	/	/
3	Hội thảo	/	/	/	/
4	Phát thanh: huyện	/	60 lượt	60 lượt	60 lượt
5	Phát thanh xã	9/9 xã	540 lượt	540 lượt	540 lượt
6	Sản phẩm truyền thông khác (băng rôn, khẩu hiệu)	/	- Tuyển huyện: 09 cái băng rôn, 150 tờ gấp, Poster 100 tờ. -Tuyển xã: 54 cái băng rôn, 150 tờ gấp, Poster 900 tờ (9/9 xã).	09 cái băng rôn.	09 cái băng rôn.